TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:106/2025/DS-ST
Ngày: 30/9/2025
(V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 9 – CM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Tuấn và ông Trần Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – CM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – CM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp CC, xã NTL, tỉnh CM

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp NL I, xã NTL, tỉnh CM

(Bà S có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Nh vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2025, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Trần Thị S trình bày: Vào ngày 30/02/2023 (âm lịch) bà có cho bà Nguyễn Thị Nh vay số tiền gốc là 60.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là khoảng 1 tháng, việc cho vay có làm biên nhận, bà Nh có ký xác nhận. Từ khi cho vay thì bà Nh có đóng lãi nhưng đóng không đầy đủ và khi đóng cũng không có giấy tờ ghi lại nên bà cũng không nhớ tiền lãi bà Nh đã đóng cho bà là bao nhiêu. Khi đến hạn trả tiền gốc thì bà có nhiều lần đến nhà bà Nh đòi bà Nh trả tiền nhưng bà Nh không chịu trả mà còn thách thức bà đi thưa kiện, bà có gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã NTL A giải quyết nhưng bà Nh không đến. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Nh giao trả cho bà số tiền vay gốc là 60.000.000 đồng. Ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Nh: Mặc dù bà Nguyễn Thị Nh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng bà Nguyễn Thị Nh vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Nh theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – CM tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S đối với bà Nguyễn Thị Nh. Buộc bà Nguyễn Thị Nh có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà Trần Thị S số tiền là 60.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị S không phải chịu, buộc bà Nguyễn Thị Nh phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S đối với bà Nguyễn Thị Nh về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bị đơn bà Nguyễn Thị Nh có địa chỉ thường trú tại xã NTL, tỉnh CM, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – CM.

Bà Trần Thị S có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị S.

Bà Nguyễn Thị Nh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng bà Nguyễn Thị Nh vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Nh.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Nh giao trả số tiền gốc là 60.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết bà Trần Thị S có cung cấp cho Tòa án biên nhận với nội dung ‘‘ 7 Nh có hỏi con S 40 triệu ngày 30/02 = 5 -2023, chị 7 lấy thêm ngày 15/5 thêm 10 triệu, 30 tháng chạp’’. Biên nhận này do bà S viết và bà Nh ký tên xác nhận. Trong quá trình

tố tụng Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, các tài liệu chứng cứ có liên quan cho bà Nguyễn Thị Nh về việc yêu cầu khởi kiện của bà S đối với bà Nh. Tuy nhiên, Bà Nh không có ý kiến gì về việc yêu cầu khởi kiện của bà S đối với bà. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S đối với bà Nguyễn Thị Nh, buộc bà Nguyễn Thị Nh có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà Trần Thị S số tiền vay gốc là 60.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị S không phải chịu, hoàn lại cho bà Trần Thị S số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000 đồng ngày 08/7/2025 theo biên lai thu số 0011416 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – CM. Buộc bà Nguyễn Thị Nh phải nộp số 3.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – CM.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị S đối với bà Nguyễn Thị Nh về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Nh có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị S số tiền là 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị S không phải chịu, hoàn lại cho bà Trần Thị S số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000 đồng ngày 08/7/2025 theo biên lai thu số 0011416 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – CM. Buộc bà Nguyễn Thị Nh phải nộp số 3.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – CM.

4/.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bà Trần Thị S và bà Nguyễn Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh CM;
- VKSND Khu vực 9 – CM;
- Phòng THADS Khu vực 9 – CM;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm